**VĂN BẢN PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC TRONG THÁNG 9**

1. **Bổ sung nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC:**

Ngày 17/7/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 48/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 90/2020/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (gọi tắt là CBCCVC).

Theo đó, bổ sung thêm các nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC sau đây:

(1) CBCCVC bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính thì đánh giá, xếp loại chất lượng như sau:

- CBCCVC bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong năm đánh giá thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

- Trường hợp hành vi vi phạm chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền nhưng đã được dùng làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm đánh giá thì quyết định xử lý kỷ luật ban hành sau năm đánh giá đối với hành vi vi phạm đó (nếu có) không được tính để đánh giá, xếp loại chất lượng ở năm có quyết định xử lý kỷ luật.

- Trường hợp CBCCVC là đảng viên, đã bị xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính về cùng một hành vi vi phạm nhưng quyết định kỷ luật đảng và quyết định kỷ luật hành chính không có hiệu lực trong cùng năm đánh giá thì chỉ tính là căn cứ xếp loại chất lượng ở một năm đánh giá.

(2) Tỷ lệ CBCCVC xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong tổng số CBCCVC tại cùng cơ quan, tổ chức, đơn vị và đối với từng nhóm đối tượng có nhiệm vụ tương đồng không quá tỷ lệ đảng viên được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" theo quy định của Đảng.

Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới sáng tạo, tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phù hợp với thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của CBCCVC.

Nghị định 48/2023/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/9/2023.

2. **Hướng dẫn điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ cấp xã già yếu đã nghỉ việc:**

Ngày 01/8/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư 11/2023/TT-BNV về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng với cán bộ xã, phường, thị trấn già yếu đã nghỉ việc.

Theo đó, từ ngày 01/7/2023, thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc theo quy định tại Điều 2 Nghị định 42/2023/NĐ-CP như sau:

(1) Tăng thêm 12,5% mức trợ cấp hằng tháng trên mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại Điều 1 Thông tư 11/2023/TT-BNV.

Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ ngày 01/7/2023 tính theo công thức sau:

Mức trợ cấp hằng tháng được hưởng từ ngày 01/7/2023 = Mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 6 năm 2023 x 1,125

Trong đó: Mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 6 năm 2023 là mức trợ cấp quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư 2/2022/TT-BNV.

(2) Từ ngày 01/7/2023, sau khi điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc theo mục (1) mà có mức trợ cấp được hưởng thấp hơn 3.000.000 đồng/tháng thì được điều chỉnh tăng thêm như sau:

- Tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng trợ cấp hằng tháng dưới 2.700.000 đồng/người/tháng;

- Tăng lên bằng 3.000.000 đồng/người/tháng đối với những người có mức hưởng trợ cấp hằng tháng từ 2.700.000 đồng/người/tháng đến dưới 3.000.000 đồng/người/tháng.

(3) Căn cứ mục (1) và (2), cán bộ xã già yếu đã nghỉ việc được hưởng mức trợ cấp hằng tháng từ ngày 01/7/2023 (đã làm tròn số) như sau:

- Đối với cán bộ nguyên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Bí thư, Phó Chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân, Thư ký Hội đồng nhân dân xã, Xã đội trưởng, Trưởng công an xã: 3.000.000 đồng/tháng;

- Đối với các chức danh còn lại: 2.817.000 đồng/tháng.

Thông tư 11/2023/TT-BNV có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2023.